TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 725/2024/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 426/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2024 về "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Quang Đ, sinh năm 1973;

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: V, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Chung cư N, Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thúc D, sinh năm 1973;

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: V, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Chung cư N, Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Quang Đ và bà Nguyễn Thúc D.

Giấy chứng nhận kết hôn số YYY quyển số 01/2000 ngày 08/11/2000 do Ủy ban nhân dân Phường O (nay là Phường I), quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Hồ Quang Đ và bà Nguyễn Thúc D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Quang Đ và bà Nguyễn Thúc D thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Quang B, sinh ngày 19/04/2002, chết ngày 26/5/2019 và Hồ Quang K, sinh ngày 15/01/2005, đã thành niên.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Hồ Quang Đ tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032400 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, trả lại cho ông Hồ Quang Đ số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường I, quận P;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh